

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 479

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 05.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, bắt đầu xem từ câu thứ hai, hàng thứ nhất.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng tột thập chủng phiến não, thành tựu thập chủng chân như, tiên chứng thập địa”.

Nội dung trong câu này rất nhiều, có mười ba la mật, có mười loại phiến não, có mười loại chân như, có thập địa. Đây đều là tượng trưng của chày kim cương, Mật tông thường dùng, trong mọi pháp sự đều không rời chày kim cương, nhất định phải hiểu ý nghĩa tượng trưng chân thật của chày kim cương, nó sẽ khởi tác dụng. Nếu không hiểu nghĩa chân thật của nó, chỉ có hình tướng, sẽ biến thành mê tín, điều này người học Phật không thể không biết.

Trong Phật pháp thông thường chúng ta gọi là đạo cụ, đạo cụ đều là biểu pháp, tượng trưng một đạo lý, tượng trưng chân tướng sự thật. Khi đã hiểu, liền đạt được lợi ích chân thật ở trong đó, đây đều là bài học mà người học Phật nhất định phải tu, hầu như nó tượng trưng cho tất cả, thế nên chày kim cương trong Mật tông dùng rất phổ biến. Nên biết, thập độ cần phải tu.

Thông thường trong Phật pháp đại thừa chỉ nói lục độ, lục độ chính là sáu điều ở trước của mười điều. Kinh Hoa Nghiêm nói mười, Hoa Nghiêm dùng mười tượng trưng cho sự viên mãn, nên mọi thứ đều nói mười. 10 không phải là chữ số, mà là tượng trưng cho cứu cánh viên mãn, chính là ý này. Sau lục độ thêm vào bốn điều, trở thành 10 điều, đây là phương tiện. Nguyên lục trí, thêm vào bốn loại, chúng ta đều sẽ học đến, bốn điều này đều là trí tuệ bát nhã khởi tác dụng. Thông thường nói lục độ, bát nhã có thể có tướng có dụng, tất cả đều bao hàm trong đó.

Nói thập độ ba la mật, chính là đem bát nhã ba la mật phân ra. Bát nhã chỉ đơn thuần nói về thể, bốn loại sau là khởi dụng của nó. Trong cuộc sống hằng ngày, trí tuệ nên vận dụng như thế nào, đã đưa ra bốn điều này, nói rất tường tận, đây mới là nền giáo dục viên mãn. Mỗi độ trong thập độ đều có ba loại, chúng ta học đến thứ ba-nhẫn nhục ba la mật. Điều đầu tiên ở trước là bố thí.

Bổ thí chính là dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ điều gì? Tóm lại mà nói, buông bỏ dục vọng, buông bỏ ngã kiến, buông bỏ dục vọng là bước thứ nhất. Khi con người buông bỏ dục vọng, đầu óc sẽ tỉnh táo, liền có thể giác ngộ. Không buông bỏ dục vọng là mê hoặc điên đảo, họ đang ở trong trạng thái mê, nên điều đầu tiên là chúng ta phải giác ngộ. Sau khi thật sự giác ngộ, liền buông bỏ thân kiến. Đức Phật dạy rằng: thân không phải là ta, thân là gì? Thân là cái của ta. Cũng giống như y phục, áo quần không phải là ta, là cái ta có. Vì ta không sanh không diệt, ta là vĩnh hằng, thân thể này có sanh diệt, nên nó không có thật.

Đích thực có một vài nhà triết học, nhà triết học phương tây, họ rất thông minh, biết được thân này không phải ta, vậy ta là gì? Họ cho rằng có thể tư duy, có thể tưởng tượng, đây là ta_ “Tôi tư duy tức là tôi hiện hữu”, thân thể vật chất này không biết tư duy. Cái tôi biết tư duy đó, ký thác vào trong nhục thể này. Giống như áo quần chúng ta không biết tư duy, đầu óc chúng ta biết tư duy, nhưng áo quần mang trên thân chúng ta, tuyệt đối không được ngộ nhận coi áo quần là tôi, đó chính là mê. Buông bỏ vật dục, chính là ý này, khiến họ tỉnh táo lại. Khi đã tỉnh táo, nói với quý vị thân thể không phải tôi, cái khó của Phật pháp chính là ở đây. Chỉ cần chấp trước thân này là tôi, chắc chắn không thể khế nhập kinh điển đại thừa, quý vị có chướng ngại, đó chính là ngã chấp. Vô ngã, quý vị có thể lãnh ngộ, có thể lãnh hội.

Thế nên nửa bộ trước của Kinh Kim Cang, đức Phật dạy chúng ta phá tứ tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Chúng sanh là không gian, thọ giả là thời gian, không gian và thời gian đều không tồn tại, đều là giả. Những điều này các nhà khoa học hiện đại đã biết, cũng đã chứng minh. Phật nói lời này là 3000 năm trước, 30 năm gần đây các nhà lượng tử lực học mới phát hiện, mới chứng thực, là Đức Phật nói, không phải giả.

Nhận thức rõ những điều này, trí tuệ liền sanh khởi, không sanh phiền não. Chúng ta sanh trí tuệ không sanh phiền não, trí tuệ có thể giải quyết mọi vấn đề, phiền não không được, phiền não thuộc về tri thức, tri thức có tính giới hạn, mà còn có hậu di chứng, trí tuệ không có. Thế nên Phật pháp cầu trí tuệ, trí tuệ ở đâu? Trí tuệ là chúng ta vốn có. Chỉ cần tìm lại mình thật sự_ Trong thiền tông thường nói: “Bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”, chỉ cần tìm lại bản lai diện mục, tất cả vấn đề đều được giải quyết. Trong giáo lý đại thừa gọi là minh tâm kiến tánh, tìm lại chân tâm và bản tánh. Trong Phật pháp gọi là chân tâm. Tổ tông chúng ta gọi là bản tánh: Bản tánh bản thiện, câu này về sau biên tập vào trong Tam Tự Kinh, dạy các em nhỏ.

Câu đầu tiên: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”. Bản thiện, trong Phật pháp gọi là chân tâm, cùng một nghĩa. Bản thiện, tức quý vị vốn là thánh nhân, đại thánh đại hiền, quý vị vốn là như vậy. Chân tâm thì sao? Chân tâm là Phật, nên câu đầu tiên Phật dạy chúng ta, chính là dạy chúng ta phải thừa nhận, phải khẳng định chúng ta vốn là Phật:

tất cả chúng ta vốn là Phật. Chúng ta phải thừa nhận. Hay nói cách khác Phật, bản tánh, bản thiện đó là cái ta chân thật. Hiện nay cái ta chân thật đã mê, mê nên xuất hiện cái ta giả.

Thông thường người ta cho rằng, chúng ta có thể tư duy, tư duy chính là tôi, đây vẫn là giả không phải thật. Điều này phương đông và phương tây đều nói nó là linh hồn, nó có linh chăng? Nó không linh, nếu linh nó có thể làm ra điều hồ đồ sao? Nếu linh nó đọa làm súc sanh, ngựa quý, địa ngục trong lục đạo sao? Không thể, điều này không thể. Nên trên thực tế nó mê mà không giác, nó là thật, nó là bất sanh bất diệt. Nhưng vì nó hồ đồ, đang mê. Nếu nó giác ngộ, giác ngộ trong Phật pháp không gọi là linh hồn, mà gọi nó là linh tánh, linh tánh và linh hồn là một. Nhưng một bên là trạng thái giác ngộ, đây thật sự là chính mình, nhận linh hồn làm chính mình, cao hơn nhiều so với nhận nhục thể làm chính mình. Giới hạn của nhục thể quá nhỏ, giới hạn của linh hồn ở trong lục đạo, nó không ra khỏi lục đạo. Nếu là linh tánh, linh tánh không có câu thúc, không gian hoạt động của nó là biến pháp giới hư không giới, nó rất lớn, đây mới thật sự là chính mình.

Truyền thống học thuật của Trung quốc, và Phật pháp đại thừa không có gì khác ngoài tìm lại chính mình, đây mới là mục đích dạy học thật sự của nó. Nó đem đến lợi ích rất lớn đối với đời sống, công việc hiện tại của chúng ta, đối với thế giới này, dân tộc chúng ta, quốc gia chúng ta, trái đất này của chúng ta. Lợi ích này đều là tác dụng phụ, đều là tác dụng phụ của chân tánh. Tác dụng chính quy của nó là họ không ngừng nâng cao, nâng cao cảnh giới lên. Mười loại này đồng nghĩa với 10 môn học, đều phải nỗ lực học tập.

Đầu tiên là học bố thí. Bố thí là gì? Buông bỏ, vì sao buông bỏ? Nó là chướng ngại, nếu không buông xả nó, vĩnh viễn không giác ngộ được, nên cần thiết phải buông bỏ điều này. Khi buông bỏ quả báo của họ vô cùng thù thắng. Ví dụ bố thí của cải, quý vị có thể buông bỏ của cải, sau khi buông bỏ trở thành như thế nào? Của cải ngày càng nhiều, nhiều thì phải làm sao? Nhiều lại phải càng bố thí, nhất định không nên giữ. Nếu giữ vững nguyên tắc này, làm nhiều việc tốt, hiện tại có thể bố thí, bố thí khoảng năm sáu mươi năm, đến lúc đó của cải của quý vị có thể giúp toàn thế giới, vì sao? Quá nhiều, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, sau này quý vị có thể cứu quốc gia, có thể cứu toàn trái đất, phải hiểu rõ đạo lý này! Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ. Nếu học được ba điều này, quả báo chúng ta đạt được chính là tài phú, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe sống lâu, mọi người đều cần, chẳng có ai không cần.

Chúng tôi ở nước ngoài, các Tôn giáo khác, chủng tộc khác, hỏi họ có cần ba thứ này chăng? Đều cần, đều cần cả ba thứ này. Thật sự có thể đạt được chăng? Thật đạt được, điều này không phải giả. Đức Phật dạy chúng ta, tu theo phương pháp này sẽ

đạt được. Người đại phú đại quý trong thế gian hiện nay, vì sao họ được phú quý? Tu trong kiếp quá khứ, và đời này gặt hái được quả báo.

Mấy năm trước, khi tôi đến Bắc Kinh phỏng vấn, học trò của Hoàng Niệm Tổ đến thăm tôi, nói với tôi một câu: Khi thầy còn tại thế, từng nhắc đến pháp sư Tịnh Không. Thầy nói pháp sư Tịnh Không, nếu không cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phước báo đời sau quả thật không thể nghĩ bàn, vì sao? Vì suốt đời tôi đều tu bố thí, tôi tu cả ba loại pháp thí, tài thí, vô úy thí. Toàn tâm toàn lực bố thí, phước báo đời sau đương nhiên rất lớn, bản thân tôi biết rất rõ điều này. Nhưng tôi không muốn hưởng phước báo này, vì hưởng phước sẽ hồ đồ, sẽ mê hoặc điên đảo, đến thế giới Cực Lạc làm Phật vẫn quan trọng hơn.

Ba loại bố thí này là Chương Gia đại sư dạy, tôi đã làm suốt 60 năm, rất có hiệu quả, đích thực không thể nghĩ bàn, chứng minh thầy dạy không sai, trong kinh Phật dạy không sai. Chỉ cần chúng ta y giáo phụng hành, sẽ gặt hái được, đây là dạy chúng ta buông bỏ, không phải dạy chúng ta một vốn bốn lời, chúng ta càng thí càng nhiều, phải vậy chăng? Không phải ý này, dạy chúng ta buông bỏ, của cải càng nhiều thì bố thí lại càng nhiều, như vậy mới đúng. Nhất định không được tham luyến, không nên giữ nó lại, nên tài vật gọi là tiền tệ.

Quý vị thấy, người xưa rất có trí tuệ, thông là lưu thông, giống như nước vậy, ra bên này vào lại bên kia. Nếu chúng ta chặn nó lại, tài phú của quý vị đến đây là dừng, về sau không còn nữa, phải để nó ngày càng nhiều. Đi nhiều thì đến càng nhiều, nhất định vậy.

Thứ hai là trì giới, trì giới là giữ quy củ, trong đây quan trọng nhất là đức hạnh, thành tựu đức hạnh chính mình. Nhất định phải tôn trọng giáo huấn của tổ tông thánh hiền, đặc biệt là Phật giáo đại thừa. Thành tựu của đại thừa chính là giới định tuệ, giới là kỹ xảo. Nhân giới được định, định là then chốt. Nhân định khai tuệ, đã khai trí tuệ, trí tuệ là mục đích. Thế nên giới định đều là điều kiện tất yếu để khai trí tuệ, không có điều kiện này không thể khai trí tuệ. Giới giúp chúng ta được định, nên nó cũng có ba loại.

Hôm nay chúng ta học đến loại nhẫn nhục thứ ba, nhẫn có thể thành tựu, không nhẫn được thì không thể thành tựu. Bố thí, trì giới là tu phước tu tuệ, duy trì được phước tuệ phải nhờ nhẫn nhục. Nếu nổi giận định tuệ sẽ không còn, gọi là một ngọn lửa đốt cháy rừng công đức, đạt được công đức không dễ. Công đức không còn, nhưng có phước đức, nổi nóng không ảnh hưởng đến phước đức. Nó vẫn còn, phước báo chắc chắn còn, nhưng công đức không còn, tức là định tuệ không còn. Phước báo không ra khỏi lục đạo, định tuệ có thể vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, hiệu quả này hoàn toàn không giống nhau.

Nhẫn nhục, Phật dạy cho chúng ta cũng có ba loại. Thứ nhất là oán hại, oan gia, trái chủ. Những tổn thương đối với chúng ta đều phải nhẫn, không được báo thù, nên an tâm nhẫn nại mà không có tâm báo thù. Nếu gặp oán tắng độc hại, an nhiên nhẫn nại, không có tâm báo phục, điều này rất quan trọng. Những oán thân trái chủ này cũng không phải ngẫu nhiên, trong quá khứ kết oán thù này, còn có đời quá khứ của quá khứ, vô lượng kiếp trước đã gây nên phiền phức. Hôn may người ta đối với chúng ta như vậy là đáng, đáng phải gánh chịu, không được có tâm oán hận.

Họ hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, chướng ngại tôi, thậm chí là giết hại tôi, đều phải cảm ân, vì sao? Vì trong đời quá khứ, nếu tôi không dùng thái độ đó đối đãi họ, họ cũng không thể đối đãi tôi như vậy, vì sao họ không đối đãi người khác như vậy? Nhân quả thông ba đời. Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này. Bản thân chúng ta bị họ hại, chẳng những không có tâm oán hận, mà còn có tâm cảm ân, món nợ này của chúng ta sẽ không còn nữa, như vậy rất an lạc.

Người học Phật đều biết nghiệp chướng bản thân rất nặng, những điều này đều làm chúng ta tiêu nghiệp chướng. Họ phát ra thật sự là tâm sân hận, nhưng tâm này bất thiện, tương lai có nhân quả báo ứng. Chúng ta biết vậy, nên không oán hận, không trả thù. Không những cảm ân, mà chúng ta ngày ngày còn tu hành hồi hướng cho họ, vì sao? Vì tương lai họ sẽ vào ác đạo, vào trong ác đạo chịu khổ nhẹ một chút, chúng ta vẫn lấy thiện tâm thiện ý báo đáp họ, không hy vọng họ chịu quá nhiều đau khổ. Nhưng nghiệp nhân quả báo không ai tránh được, đây là định luật. Nghiệp chướng của chúng ta nhờ vậy mà tiêu mất.

Nếu người khác lấy ác độc đối đãi, chúng ta vẫn còn tâm oán hận, như vậy rất phiền phức, vì nút thắt này vẫn chưa hóa giải được, chưa hóa giải điều gì? Tương lai khi gặp quý vị lại báo thù họ, đời sau nữa lại đến báo thù, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt. Nên biết, như vậy song phương đều đau khổ, hà tất phải như vậy! Sau khi thấu hiểu, sẽ hóa giải tất cả, sau đó trở thành bạn tốt, về sau không phải oan gia, mà là thân gia. Ưu điểm của việc học Phật là biến oan gia thành thân gia, nhất định không có oan gia đối đầu.

Bất luận họ dùng thái độ gì đối với chúng ta, dù hữu ý hay vô ý, là thật hay là oan đều không sao, bỏ qua tất cả. Mỗi ngày dùng tâm cảm ân, phải phản tỉnh. Họ đối phó chúng ta, ví dụ hủy báng chúng ta_ chúng ta nghe xong, phản tỉnh bản thân xem mình có lỗi làm này chăng? Nếu có, cảm ơn họ nhắc nhở, chúng ta thay đổi triệt để. Nếu không có, nhưng họ ngộ nhận_ họ nghe lời đàm tiếu của người khác, sinh ra hiểu lầm, như vậy sẽ tiêu nghiệp chướng đời trước của chúng ta. Là việc tốt, không phải việc xấu. Thế nên nhất định phải có tâm cảm ân, chắc chắn không được báo thù. Không thể không hiểu điều này, đây là nhân sự.

Thứ hai là hoàn cảnh, “An nhiên nhận chịu cái khổ này”, đây là hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh có nghịch cảnh, chúng ta đã gặp phải như: thủy tai, hỏa tai, đao trượng chính là chiến tranh, chính là kiếp đao binh. Nhân họa_ thiên tai nhân họa, “nhiều thứ khổ bức bách, đều an nhiên nhẫn chịu”. Đây là gì? Đây là cộng nghiệp của chúng sanh, chúng ta có một phần. Nếu chúng ta không có phần này, sẽ không chịu thiên tai này, không chịu cái khổ này. Dạng thiên tai này chúng tôi đã gặp, hàng trẻ tuổi như quý vị chưa gặp được.

Trước đây, tám năm kháng chiến giữa Trung quốc và Nhật bản, đó chính là đao trượng. Những ngày tháng đó rất khó khăn, ngày ngày chạy nạn. Chúng tôi chạy ở trước, người Nhật bản đuổi theo ở sau. Khi khoảng cách gần, tiếng pháo, âm thanh tiếng súng cơ quan đều nghe rất rõ ràng, khi chạy nạn đều chạy về hậu phương. Lúc chạy nạn, chúng tôi nhìn thấy binh sĩ và chiến mã chết trên đường, có người Nhật bản, có người Trung quốc. Quý vị xem vô cùng thê thảm. Thôn trang bị hủy diệt, bị đốt cháy, ngày tháng của tám năm đó rất đau khổ.

Chiến tranh có cần trả thù chẳng? Tốt nhất không nên trả thù, hy vọng mọi người hòa bình mãi mãi, chiến tranh song phương đều đau khổ. Nhật bản đánh với Trung quốc tám năm sau cùng đầu hàng, sao họ không khổ!

Lần này là lần thứ nhất tôi đến Nhật giảng kinh, trước đây tôi đến Nhật bản sáu lần, đây là lần thứ bảy. Lần này là nhận lời mời của thủ tướng tiền nhiệm_ Thủ tướng Cru Sơn mời, và Hội Phật Giáo Nhật bản mời. Chỉ mình thủ tướng mời, tôi không dám đi, nhất định phải hội Phật giáo của họ đồng ý. Quả nhiên hội Phật giáo cũng gửi thư mời đến, vô cùng khẩn thiết, hoan nghênh, còn hy vọng tôi đến ở lâu dài tại Nhật bản. Hội trưởng ở đó cũng là bạn cũ của tôi, trước đây chúng tôi gặp nhau nhiều lần. Năm nay đã 83 tuổi, nhỏ hơn tôi hai tuổi.

Đây là thiên tai do hoàn cảnh đem đến, thiên tai nhân họa đều phải nhẫn. Biết được vì sao có thiên tai này, điều này trong kinh điển Đức Phật nói rất rõ ràng_ Cộng nghiệp, do nghiệp gì tạo thành? Thủy tai do tham lam tạo thành. Nếu con người trong xã hội nay tâm tham đều nặng, sẽ cảm ứng thủy tai. Sân nhuế cảm ứng hỏa tai, núi lửa bộc phát, nhiệt độ trái đất tăng cao đều thuộc về sân nhuế, chính là nổi nóng. Ngu si chiêu cảm lấy phong tai, ngạo mạn chiêu cảm là động đất. Hoài nghi lại càng phiền phức, hiện nay con người tâm nghi quá nặng, mình không tin chính bản thân mình.

Chúng ta đi hỏi thăm điều tra thử, quý vị có tự tin chẳng? Họ thật thà trả lời quý vị rằng: Không có tự tin. Chính mình không tin vào bản thân mình, họ có thể tin người khác ư? Không tin tưởng đối với cha mẹ, vợ chồng không tin tưởng nhau, cha con không tin tưởng, trong xã hội không có người nào đáng tin. Quý vị xem sống như vậy đau khổ biết bao! Làm sao để đối phó với điều này? Đối phó điều này, đối với bản

thân mà nói, thân thể chúng ta không có năng lực miễn dịch. Hay nói cách khác, rất dễ bị bệnh khuẩn truyền nhiễm_ quý vị không tự tin.

Đối với hoàn cảnh cư trú của chúng ta mà nói, đại địa này lỏng lẻo, đại địa lỏng lẻo không kiên cố, rất dễ chìm xuống dưới. Núi, núi lỏng lẻo dễ bị sụp đổ, chiêu cảm thảm họa này. Nên nếu chúng ta hoàn toàn thấu hiểu, thì vô số thảm họa trong sơn hà đại địa này, nó không phải tự nhiên, mà do con người tạo ra. Tự nhiên vốn rất tốt đẹp, tự nhiên là kiên cố nhất, sao lại trở thành như vậy!

Nếu trong kinh điển Đức Phật không phân tích rõ ràng, đích thực chúng ta không biết được. Đức Phật nói như vậy, chúng ta nghiên ngẫm tỉ mỉ, quan sát tường tận, là thật không phải giả. Làm sao có thể hóa giải những thiên tai này? Được! Đoan chánh tâm niệm, thiên tai sẽ không còn. Chúng ta không ngờ rằng là người Mỹ nói ra điều này.

Tháng 8 năm ngoái, trong hội nghị tại Sydney, có một nhà khoa học_hội nghị hai ngày thảo luận về hai vấn đề, ngày đầu tiên thảo luận về phát hiện gần đây của khoa học. Cư sĩ Chung Mậu Sâm tham gia hội nghị này, chúng tôi cũng phái 8 người tham gia, họ đem báo cáo của hội nghị về để tôi xem, tôi xem xong rất hoan hỷ. Phát hiện gần đây của giới khoa học đồng nhất với kinh điển đại thừa nói, quả thật hiếm có. Chúng tôi cảm thấy rất an ủi, nếu phát triển theo tiến độ này, tôi tin hai ba mươi năm sau, Phật giáo không phải là Tôn giáo, Phật giáo là gì? Khoa học tối cao, những gì Đức Phật nói ngày nay khoa học đều có thể chứng minh tất cả, hoàn toàn là sự thật.

Lúc thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi: Triết học kinh Phật là triết học cao nhất trên toàn thế giới. Ngày nay chúng ta phát hiện, khoa học của kinh Phật, là khoa học cao nhất trên thế giới, không phải mê tín, nó thật sự có thể giải quyết vấn đề.

Thảo luận ngày thứ hai là làm sao để ứng phó lời dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông Bồ Lai Đãng người Mỹ đưa ra ba câu. Ông nói sang năm hệ ngân hà sắp theo một đường thẳng, đây là thật, là thiên tượng. Cũng chính là hắc động, trung tâm của hệ ngân hà và thái dương, địa cầu xếp thành một đường thẳng. Hình như là mấy vạn năm mới có một lần, chúng ta đã gặp được. Giới khoa học đối với điều này có hai nhận xét khác nhau, đại khái là nửa này nửa kia. Một nửa cho rằng sang năm sẽ có thảm họa lớn, một nửa khác cho rằng có ảnh hưởng, nhưng thiên tai không đến nỗi quá lớn. Bồ Lai Đãng nói rất hay, hy vọng nhân loại trên địa cầu có thể giác ngộ, bắt đầu từ bây giờ: bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Không những hóa giải được thiên tai, mà địa cầu sẽ đi đến một tương lai tốt đẹp hơn, điều này hoàn toàn giống với trong kinh Phật nói.

Đạo lý căn bản chính là cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý này vô cùng thâm sâu, vì sao cảnh giới bên ngoài lại chuyển theo tâm? Thân thể chúng ta cũng chuyển theo tâm.

Tâm lý mạnh khỏe, thân thể nhất định mạnh khỏe. Tâm lý có vấn đề, có tham sân si mạn nghi, thân thể chắc chắn không mạnh khỏe được, dùng vật bổ dưỡng gì cũng vô dụng, đều không đạt được hiệu quả.

Thân thể là tầng lớp gần kề nhất của tâm lý, nên cảm ứng nhanh nhất. Hiểu được đạo lý này, khi con người bị bệnh có cần trị liệu chăng? Không cần thiết, chỉ cần tâm lý trở về trạng thái mạnh khỏe hoàn toàn, bệnh sinh lý tự nhiên sẽ khỏi. Trên thực tế, trung y hiểu đạo lý này. Con người bệnh, nhờ vào thuốc để trị liệu, hiệu quả của thuốc chỉ có ba phần, tâm lý chiếm bảy phần. Thế nên các vị bác sĩ trung y trước đây, đều khuyên con người đốn chánh tâm niệm, tâm niệm đốn chánh quả thật là thuốc đến bệnh trừ. Nên thuốc men chỉ là hỗ trợ, chúng ta không thể không hiểu điều này. Đây là loại thứ hai chúng ta cần phải nhận, tất cả đều phải nhận chịu.

Chư vị cổ đức có dạy rằng: “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”. Đạo lý này rất thâm sâu. Tất cả mọi vấn đề đều không phải ở bên ngoài, đều ở nội tâm mình. Tìm nguyên nhân phát sinh vấn đề bên ngoài, nên tìm từ nội tâm. Tìm phương pháp giải quyết những vấn đề này, cũng phải tìm từ nội tâm, không tìm kiếm ở bên ngoài. Khoa học ngày nay không tìm kiếm từ nội tâm mà tìm kiếm từ bên ngoài. Tìm từ bên ngoài, khoa học hiện nay cũng có trên 300 năm, diễn biến đến ngày nay khoa học cũng đã đi đến đỉnh cao, không thể tiếp tục lên cao nữa. Lên cao hơn nữa là thuộc về tâm lý, không phải vật lý. Tâm lý có thể giải quyết vấn đề, vật lý không thể giải quyết vấn đề. Ngày nay khoa học gặp phải khó khăn lớn nhất, vì Phật pháp nói tinh thần có trước, vật chất có sau.

Vật chất từ đâu mà có? Vật chất do ý niệm sinh ra, Đức Phật nói: Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh ra. Vật chất từ tâm tưởng sinh ra, nên tâm tưởng có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi tâm tưởng, đây là điều Đức Phật nói trong 3000 năm trước. Hơn 30 năm trước, Max Planck _nhà khoa học người Đức, ông là thầy của Einstein, suốt đời nghiên cứu nguyên tử, lượng tử lực học, ông đã phát hiện. Trong báo cáo luận văn của ông, căn cứ nghiên cứu cả đời ông, thì thế gian này không có cái gọi là vật chất.

Ông ta nói vật chất là gì? Vật chất là huyễn tượng do ý niệm tích lũy mà sinh ra, điều này và những gì Phật nói đều tương đồng. Nhưng ý niệm từ đâu mà có? Ông ta nói, từ không sinh ra có, nói như vậy chúng ta nghe hiểu. Trong không sao lại sanh ra có? Vấn đề này họ không giải quyết. Phật pháp có, Phật pháp nói từ tự tánh sanh ra. Tự tánh đích thực là không, vì tự tánh không có hiện tượng, khoa học và triết học cũng đành chịu. Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Thế nên khoa học và triết học phải có đối tượng mới nghiên cứu được, nó không có đối tượng, nên gọi là từ không sinh ra có.

Vì sao họ không thấy được chân tướng này? Vì họ có phân biệt chấp trước, họ có khởi tâm động niệm. Điều này trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất rõ ràng, quý vị dùng tâm suy nghĩ, tư duy, đây là đệ lục ý thức, quý vị dùng tâm này. Năng lực của tâm này rất lớn, đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, đối với bên ngoài có thể duyên đến A lại da. Đây là cực hạn của nó, nó không thấy được chân tánh. Hay nói cách khác, những thứ A lại da biến hiện ra, đệ lục ý thức đều có thể duyên được.

Quý vị xem đây là Đức Phật nói, hiện nay giới khoa học đều làm được. Họ thật sự phát hiện được tam tế tướng của A lại da, như những người như Max Planck, họ phát hiện vật chất là do hiện tượng tinh thần tích lũy mà có.

Tam tế tướng của A lại da. Thứ nhất là nghiệp tướng, nghiệp tướng là dao động, nó động. Hiện tượng dao động là hiện tượng tự nhiên, từ hiện tượng tự nhiên sinh ra ý niệm. Trong Phật pháp gọi là chuyển tướng, giới khoa học gọi là tin tức, họ gọi là tin tức trường. Tin tức trường là gì? Tin tức trường chính là kiến phần của A lại da, chuyển tướng của A lại da, hiện nay khoa học gọi là tin tức trường. Từ trong tin tức trường sinh ra hiện tượng vật chất, nhưng tốc độ của nó quá nhanh, nhanh đến mức độ nào? Bồ Tát Di Lặc đã nói ra các nhà khoa học nói mức độ cực kỳ nhanh, nhưng không nói ra con số Bồ Tát Di Lặc nói con số ra, một giây, tần suất hiện tượng dao động bao nhiêu lần? 1600 triệu. Hay nói cách khác, tốc độ dao động của nó, là 1600 triệu trên một giây, đây là một lần dao động của nó, một giây nó dao động là 1600 triệu lần. Các nhà khoa học không nói ra, nhưng trong kinh Phật có. Niệm dao động với tốc độ nhanh đó gọi là nhất niệm, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Trong một niệm này, nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A lại da hoàn thành cùng một lúc. Đích thực có thứ tự, nhưng chúng ta không sao nhận ra được nó có trước sau, nó thật sự là có thứ tự. Trong kinh Phật nói, ai thấy được? Bát địa Bồ Tát. Ở sau chúng ta sẽ nói đến thập địa. Định công của bát địa Bồ Tát, họ nhìn thấy hiện tượng này, quý vị xem tâm này định biết bao, tịnh biết bao, vật vi tế như thế họ đã nhìn thấy. Bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị này đều nhìn thấy. Nên Phật Bồ Tát đây là những gì Bồ Tát đẳng cấp cao nhìn thấy. Ngày nay khoa học dùng khoa học, dùng toán học, dùng lý luận, kỹ thuật khoa học phát hiện được, nhìn thấy được, không ra ngoài cái thấy của Đức Thế Tôn. Chúng ta chỉ có thể thấy được đến đây, lên cao hơn nữa thì đành chịu, thâm sâu hơn nữa thì sao? Chúng được mới biết, buông bỏ điều này sẽ nhìn thấy được. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, lập tức nhìn thấy được. Nên các nhà khoa học, sau khi thấu triệt rõ ràng ý niệm này, buông bỏ ý niệm thì họ lập tức thành Phật, thấy được điều này tức là thành Phật. Thế nên chúng ta vốn là Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, các nhà khoa học là chúng sanh, họ cũng là Phật.

Thứ ba “Đế sát pháp nhẫn”. Hiểu rõ chân tướng của tất cả pháp, quý vị phải có công phu nhẫn nhục. Nếu không thể nhẫn, đối với khoa học mà nói, họ ở trong phòng thí nghiệm rất cực khổ, ngày đêm không nghỉ, nếu họ không nhẫn sẽ không làm ra được. Trong Phật pháp trì giới phải nhẫn, tu định phải nhẫn, thì trí tuệ mới có thể hiện tiền, không nhẫn không thể thành tựu, đây là đế sát pháp nhẫn.

Thẩm sát tỷ mỹ các pháp, thể tánh hư huyền, vốn không có sanh diệt, an nhiên nhẫn chịu. Đây là loại nhẫn thứ ba, dùng cách nói hiện nay là nghiên cứu học vấn, nghiên cứu học vấn mà không kiên trì làm sao thành tựu được? Nếu chúng ta tuân thủ phương pháp của người xưa: thâm nhập một môn, chuyên tu mười năm, mười năm chuyên nghiên cứu một môn, mục đích là gì? Mục đích là cầu đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ là trí tuệ, từ đâu mà có? Từ định, không có định làm sao có trí tuệ! Định từ đâu mà có? Định có phương pháp nhất định, con đường cố thánh tiên hiền đi.

Chúng ta cung cấp kinh nghiệm, phương pháp của chúng ta, quý vị y theo phương pháp này để lại. Quý vị sẽ được định, có thể khai trí tuệ. Các bậc cổ nhân dạy chúng ta, cầu học năm điều: “Bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện, đốc hành”. Nếu không có “đốc hành”, Phật pháp gọi là hành chứng, từ “bác học” đến “minh biện” hoàn toàn là giải môn, nhà Phật nói tín giải hành chứng, hoàn toàn là giải môn, nhưng Phật pháp trước có chữ “tín”. Ngài Thanh Lương chia Hoa Nghiêm thành Tín Giải Hành Chứng. Nhà Nho đối với giải nói một cách rất tường tận, quý vị xem “bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện” đều là giải, có thể thành thánh thành hiền chăng? Then chốt ở chỗ tín. Nên trong Kinh Hoa Nghiêm và Đại Trí Độ Luận nói: Tín là mẹ của mọi công đức, có thể sanh ra tất cả các thiện căn. Chúng ta nghiên cứu, nhưng ở trước đặt dấu hỏi _hoài nghi, đối với nó không tin, đây là gì? Đây là khoa học.

Ngày nay điếm khác nhau giữa khoa học và học vấn của thánh hiền chính là chỗ này. Người xưa không ai không tôn trọng thánh hiền, nên họ đầy đủ lòng tin, người bây giờ không có lòng tin, đối với quý vị luôn đặt dấu hỏi: Tôi phải chứng minh nó, sau đó mới tin quý vị. Không thể dùng những phương pháp khoa học này chứng minh, tôi không tin quý vị. Cho nên khái niệm đầu tiên của họ là hoài nghi. Nho và Phật, Nho Thích Đạo đều đặt niềm tin vào hàng đầu, điều đầu tiên chính là tin, tin vô điều kiện, phải tin thật. Tương lai thành tựu lớn hay nhỏ, hoàn toàn ở nơi mức độ lòng tin của chúng ta. Nếu có mười phần thành kính sẽ gặt hái được mười phần, có trăm phần thành kính, sẽ gặt hái được trăm phần. Khi quý vị đánh dấu hỏi ở trước, nhất định không có gặt hái, những gì ta học được đều là tri thức. Nói như hiện nay thì đây hoàn toàn là tri thức chứ không phải trí tuệ. Ngày nay thế giới biến thành như vậy, nguyên nhân cũng do đây, chúng ta biết vậy, nhưng người học khoa học họ không tin.

Tôi thật sự có ý tìm giáo thọ Mạch Đại Duy người Anh, ngồi lại cố gắng nghiên cứu vấn đề này. Quý vị xem đầu tiên đặt dấu hỏi tốt, hay là lòng tin tốt? Đương nhiên

họ hoài nghi, chúng ta không hiểu mà tin, nếu nó là sai lầm, không phải chúng ta mãi mãi đi sai đường sao? Nghi vấn này cũng rất hợp logic, nhưng chúng dựa vào điều gì để tin nó? Nó đã làm mấy ngàn năm không xảy ra vấn đề, có thể là không chỉ mấy ngàn năm, vì Trung quốc có văn tự ghi chép mới 4500 năm. Chẳng lẽ 4500 trước, khi chưa phát minh văn tự thì những người đó không làm được sao? Những người đó không có trí tuệ sao? Chúng ta nghĩ vậy cũng không hợp logic.

Bà la môn giáo của Ấn độ, họ có truyền thuyết lịch sử một vạn ba ngàn năm, cũng không có văn tự ghi chép, họ không xem trọng lịch sử. Đời này truyền qua đời khác, nhưng chúng ta tin họ.

Các bậc thánh hiền của chúng ta, kém hơn họ sao? Nếu kém hơn họ, trước khi Phật giáo chưa đến truyền Trung quốc, thì truyền thống văn hóa ở đây đã xán lạn huy hoàng như vậy. Đó không phải một sớm một chiều mà thành tựu được, tôi tin rằng đây phải tích lũy cả vạn năm. Hay nói cách khác, truyền thống văn hóa xưa tuyệt đối không thua Bà la môn giáo. Không tích lũy thời gian dài như vậy, làm sao hình thành được nền văn hóa kiên cố xán lạn như vậy! Nên lòng tin này phải có bằng chứng, truyền từ đời này sang đời khác không hề sai, như vậy là có thể tin tưởng.

Tin điều gì? Tin cổ nhân. Khổng tử nói: “Tin nhi háo cổ, thuật nhi bất tác”. Quý vị xem lòng tin của Khổng tử, ngày nay chúng ta gọi là ngàn vạn phần thành kính, nên ông có ngàn vạn phần thành tựu, đạo lý chính là đây, chúng ta hoài nghi cổ nhân là sai. Có lòng tin đối với những gì trong phòng thí nghiệm của người hiện tại, có thể tin, thí nghiệm của quý vị có sai lầm chăng? Giới khoa học có thể thêm vài người có tin thần như Max Planck thì tốt biết bao, người ta quả thật gọi là truy cứu tường tận sự việc. Ông đi tìm vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Ông đã tìm ra nguồn gốc của vật chất, thì ra là hiện tượng giả. Khoa học ngày nay hoàn toàn lấy vật chất làm cơ sở, nhưng vật chất là một hiện tượng giả, kết quả của chúng ta nhất định có vấn đề. Cổ nhân không lấy vật chất làm cơ sở, họ lấy tinh thần, mà vật chất là tinh thần biến hiện ra, điểm này cao hơn quý vị một bậc, nhưng cái thật vẫn không phải là đây.

Trong Phật pháp nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, bao gồm cả tinh thần trong đó. Không những chỉ tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng bao gồm trong đó, là giả không phải thật. Cái gì là thật? Chân như là thật, bản tánh là thật, những thứ này không nhìn thấy được, sáu căn không tiếp xúc được. Mắt tai mũi lưỡi thân tiếp xúc được hiện tượng vật chất, ý thức tiếp xúc được hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên. Tự tánh trong triết học gọi là bản thể, nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên quý vị đành chịu.

Thế nên Đức Phật dạy chúng ta, phải buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tự nhiên sẽ thấy được, nó ở đâu? Ngay hiện tiền, nó tồn tại mọi lúc mọi

nơi, tất cả ba loại hiện tượng này đều từ nó biến hiện ra: Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất tất cả đều từ nó biến hiện ra.

Khi ngài Huệ Năng kiến tánh nói rất hay, câu thứ ba ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Quá tuyệt diệu! Nó không phải là gì cả, không có hiện tượng nào cả, nhưng trong đó có trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, nó không thiếu gì cả. Ngày nay giới khoa học gọi là năng lượng, tin tức và vật chất nó đều đầy đủ. Nó năng hiện, năng sanh năng hiện, A lại da năng biến. A lại da là gì? A lại da là ý niệm của chúng ta, nó năng biến. Ý niệm chúng ta thiện, đều biến thành thiện. Ý niệm chúng ta bất thiện, tất cả đều trở thành bất thiện, thay đổi theo ý niệm chúng ta. Ý niệm của chúng ta giống như cổ nhân nói, trong ý niệm có nhân lễ nghĩa trí tín, thế giới này chẳng khác nào thế giới Cực Lạc, xã hội an định, êm ấm. Người người khởi tâm động niệm đều là nhân, nhân là gì? Thương người. Quý xem, nhân là hai người_nhị nhân. Nghĩ đến mình là nghĩ đến người khác, nghĩ đến người khác là nghĩ đến mình, mình và người là một không phải hai. Nhân là thương người, thương người sao có thể hại người, đâu có đạo lý này!

Nghĩa, nghĩa là nói lý, thông thường chúng ta gọi là hợp tình hợp lý hợp pháp, đây gọi là nghĩa. Nó hay hơn pháp. Nếu nói trong pháp không có tình không có lý, pháp này thật đáng sợ. Pháp của Trung quốc có tình có lý, tình lý pháp là một, một mà ba, ba mà một, đây gọi là nghĩa, điều này rất hay.

Trí là lý trí, không xử sự theo cảm tính. Trong cuộc sống hằng ngày, dùng lý trí đối nhân tiếp vật, không dùng tình cảm, tình cảm là phiền não.

Lễ vô cùng quan trọng, con người tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, đối với người, với sự, với vật đều phải có chừng mực, không được thái quá, cũng không được bất cập. Thế nên lễ gọi là lễ tiết, nó có tiết chế, cuộc sống chúng ta mới yên ổn được.

Sau cùng là tín, nhất định nói đến lòng tin, giữ chữ tín. Người xưa rất nhiều giao dịch, không có văn tự, không cần giao kèo, chỉ giữ chữ tín. Nợ tiền nhất định phải trả, cho người kia mượn tiền thậm chí quên mất, người ta đem đến trả nợ nói với họ, họ cho mượn khi nào. Bản thân họ không biết, không có văn tự ghi chép, không cần thiết.

Quý vị xem người xưa, khi quý vị gặp khó khăn, tôi giúp quý vị, quý vị muốn mượn tiền, thì cho quý vị mượn. Trả cũng tốt không trả cũng tốt, không tính toán. Có điều kiện thì trả, không có điều kiện thì không cần trả, xã hội êm ấm biết bao. Nếu chúng ta làm được năm chữ này, thân tâm chúng ta được mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc mỹ mãn, xã hội ấm êm, thiên hạ thái bình. Năm chữ này là được, có thể làm được.

Trong Phật pháp nói Thập Thiện Nghiệp Đạo, thời xưa người người đều làm, nhà nhà làm, nên nền trị an của xã hội này kéo dài mấy ngàn năm. Hoàn toàn nhờ vào giáo dục. Trong giáo dục quan trọng nhất là giáo dục gia đình, hiện nay nền giáo dục gia đình không còn nữa. Xã hội động loạn, không cách gì chỉnh đốn được.

Ngày nay chúng ta nghĩ chỉ còn một phương pháp, xem thử có hiệu quả hay không, có thể làm thí nghiệm. Chính là dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng quốc tế để dạy luân lý, đạo đức, nhân quả và giáo dục Tôn giáo. Nếu xã hội này cùng nhau phổ biến phát triển, tôi tin rằng nhất định có được hiệu quả rất tốt, vì sao? Vì tánh người vốn thiện, nhất định phải thừa nhận điều này. Con người vốn có lương tâm, chỉ là không ai dạy họ, nên quên mất, gọi là “tánh tương cận, tập tương viễn”. Tánh là thiện, bản thiện, tập là bất thiện. Mục đích của giáo dục không gì khác, là làm sao từ tập tánh bất thiện trở về đến bản tánh bản thiện, nền giáo dục này thành công. Giáo dục của các bậc thánh hiền, đều lấy điều này làm tông chỉ, đọc sách chí tại thánh hiền, không phải để thăng quan phát tài, không liên quan đến điều này. Như xã hội này người người đều là thánh hiền, đó không phải là thế giới Cực Lạc rồi sao?

Nên hôm nay nếu quý vị hỏi, vì sao xã hội lại biến thành như vậy? Vì sao địa cầu lại biến thành như vậy? Tóm lại mà nói chỉ một câu, không có gì khác, là do giáo dục có vấn đề, ngoài ra đều không có vấn đề, mà là do giáo dục xảy ra vấn đề. Chỉ cần giữ gìn tốt nền giáo dục, tất cả vấn đề đều được giải quyết.

Giáo dục Phật giáo, Phật chế định là tam học giới định tuệ, hạ thủ từ chỗ này, đây gọi là pháp tiểu thừa. Giữ quy củ, đầu tiên là phải giữ quy củ. Thông thường đức Phật dạy hàng đệ tử sơ học, phải kiên trì giữ vững bốn trọng giới, bốn trọng giới này không phải là giới luật thường, mà nó rất đặc biệt, vì sao? Vì an định xã hội. Hai điều của người xuất gia: “Không làm quốc tặc, không hủy báng quốc chủ”. Ý này tức là nhất định không nên can thiệp vào chính trị, cố gắng học Phật. Không làm quốc tặc, nhất định không được làm những việc tổn thương quốc gia dân tộc, tổn thương xã hội đại chúng, chắc chắn không được làm, đây là điều đầu tiên. Quốc chủ là gì? Từ người lãnh đạo quốc gia đến người lãnh đạo địa phương, ngày nay chúng ta gọi là quan viên chủ quản. Thị trưởng của một thành phố, thôn trưởng của một thôn trang, đây đều là gì? Là người lãnh đạo. Người lãnh đạo của các tầng lớp, không được nói sai lầm của họ, vì sao? Vì có pháp luật quốc gia chế chỉ họ, chúng ta không được tuyên truyền tùy tiện, tùy tiện phê bình, không được, vì sao? Vì họ là người lãnh đạo.

Quý vị phê bình họ, nói họ bất thiện, sau khi nhân dân nghe được mất niềm tin đối với họ, xã hội sẽ động loạn, trách nhiệm này ai gánh? Căn cứ lý luận này chính là bỏ ác dương thiện, đây là Bladen nói. Cổ nhân chúng ta gọi là ỷ ác dương thiện, cùng một ý nghĩa. Người các có sai lầm đừng phê bình, phê bình là tự mình đang tạo nghiệp. Nếu để vấn đề này trong lòng, tâm quý vị bất thiện. Nếu nói ra, thì miệng của quý vị

bất thiện, đây là sai lầm. Thế nên người xuất gia, phải coi trọng hai điều này, tại gia đương nhiên cũng phải học. Tại gia còn có hai điều: “Bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế”. Quốc chế chính là pháp luật của quốc gia. Phải tuân thủ pháp luật, nhất định không được phạm pháp.

Phật giáo trong lịch sử Trung quốc, quý vị nên biết có: Tam Võ diệt pháp. Hoàng đế hạ lệnh phải tiêu diệt Phật pháp, nhà Phật tiếp nhận không phản kháng, hoàn toàn phục tùng. Vị hoàng đế này băng hà, hoàng đế khác lên ngôi, lập tức phục hưng Phật giáo, vì sao? Phật giáo đồ thật sự là công dân tốt, thật sự nghe lời. Nếu không cần quốc dân này, vậy quý vị cần hạng người nào? Nên làm gương mẫu cho người khác noi theo. Người học Phật là công dân của tốt của quốc gia này, dân tộc này. Học Phật không giữ giới luật, còn phạm pháp, điều này trong Phật pháp là tội nghiệt rất nặng, tội này nặng vô cùng! Vì sao? Vì phá hoại hình tượng Phật giáo. Quý vị thử tra trong Giới Kinh, quả báo phá hoại hình tượng Phật giáo là đọa vào trong địa ngục A tỳ. Vì hình tượng bị phá hoại, khiến rất nhiều người không tin Phật pháp, đoạn tuệ mạng của chúng sanh, quý vị phải nhận trách nhiệm này, quả của nhân này chính là vô gián địa ngục. Rất đáng sợ, nhưng mọi người không biết.

Đệ tử Phật phải giữ pháp, pháp mà quốc gia định, quý vị đừng hỏi nó, chỉ cần tuân thủ là được. Phật dạy chúng ta: Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Cảnh giới chính là rèn luyện bản thân, chính là đạo tràng tu hành của bản thân, xem quý vị có thể nhẫn được chăng. Không thể nhẫn phiền não sẽ phát tác, nhẫn được thì phiền não biến thành trí tuệ.

Giới định tuệ, tuệ sau khi khai mở chính là Bồ Tát, tuệ chưa khai trong Phật pháp gọi là Tỳ kheo, sau khi khai tuệ chính là Bồ Tát. Từ trong trí tuệ Bồ Tát lại có ba loại là: văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ. Tam tuệ văn tu tư từ đâu mà có? Từ trong tuệ của giới định tuệ. Nếu không có giới định tuệ, làm gì có văn tu tư, văn tu tư là Phật pháp cao cấp. Văn là tiếp xúc, tai nghe là tai tiếp xúc, mắt thấy là mắt tiếp xúc, nên nghe ở đây, ý nghĩa thật sự của nó là tiếp xúc. Vừa tiếp xúc đã thấu triệt, thấu triệt gọi là tuệ. Tiếp xúc họ sẽ không mê, từ chỗ không mê mà nói, từ không mê mà nói chính là tư tuệ. Từ thấu triệt để nói chính là tu tuệ, gọi là văn tu tư. Tư là hiểu rõ, tu là đã phá mê hoặc. Phá mê là tu tuệ, khai ngộ là tu tuệ, nghe là tiếp xúc.

Thế nên tam tuệ văn tu tư khác với giới định tuệ. Giới định tuệ có giai đoạn, từng giai đoạn từng giai đoạn. Văn tư tu là hoàn thành trong một niệm, nó là một mà ba, ba mà một. Đây là Bồ Tát, Bồ Tát tu tam tuệ. Khi chưa khai ngộ là tu tam học, những điều này cần phải nắm bắt rõ ràng. Nên đều phải đặc nhẫn mới có thể viên mãn sở học. Nếu không thể nhẫn nại, ví như hiện nay chúng ta tu học, mỗi ngày phải đọc kinh mấy tiếng_ hiện nay tôi mỗi ngày đọc kinh khoảng 4 tiếng, điều này phải nhẫn nại, không

nhân nại không được, phải tránh sự phiền phức. Mỗi ngày chia sẻ với mọi người cũng bốn tiếng, đời sống này quả thật an lạc, công đức thành tựu viên mãn.

Khiến chúng ta nghĩ đến Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà cho chúng ta. Trong quá khứ, Phật A Di Đà cũng là thân phận con người như chúng ta. Ngài xuất gia tu đạo, phát 48 lời nguyện, trải qua năm kiếp tu hành, thời gian dài như vậy ngài tu điều gì? Ngài thực hành hết 48 lời nguyện, phải thực hành tất cả. Lấy công đức này thành tựu đạo tràng thế giới Cực Lạc, ngài có căn cứ lý luận, chứ không phải tuyên truyền bậy bạ. Lý luận này chính là trong kinh Đức Phật thường nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thế giới Cực Lạc không có người thiết kế, cũng không có người kiến tạo, tự nhiên thành tựu. Như trái đất này, thái dương hệ cũng không có người thiết kế, không có ai thi công, cũng không có ai kiến tạo. Nó thành tựu như thế nào? Từ tâm tưởng sanh, cộng nghiệp của chúng sanh. Hiểu được vấn đề này rất có ý nghĩa, không thể nghĩ bàn. Phạm là những gì chúng ta tưởng tượng, chúng ta khởi vọng tưởng là mình thiết kế ra sao, mình thi công kiến tạo như thế nào. Đó đều là lâm thời, đều là vô thường, không lâu dài. Chỉ có từ tâm thanh tịnh, tâm trí tuệ sanh ra, thành tựu những hiện tượng này, như thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, vĩnh hằng bất biến, y chánh trang nghiêm. Nên ở trong này đưa ra, tuy chỉ mấy câu, nhưng nó vô cùng quan trọng.

Quý vị xem, “đề thẩm chư pháp”. Đề là siêng năng, chân thật. Thẩm là thẩm tra, cùng một nghĩa với những gì cổ nhân dạy chúng ta như: bác học, thẩm vấn. Hai chữ đề thẩm này bao hàm cả bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện. Thế tánh của tất cả các pháp hư huyền. Thế tánh là chân tâm. Chân tâm ở trước có nói đến, cả ba loại hiện tượng đều không có, nhưng nó có thể sanh ra ba loại hiện tượng này. Sanh ra ba loại hiện tượng này là hư huyền, không phải thật.

Trong Kinh Đại Bát Nhã dạy rằng: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Đức Thế Tôn nói điều này suốt 22 năm. Đức Phật thuyết pháp 49 năm, khoảng gần nửa thời gian ngài nói vấn đề này, đây là gì? Đây là chân tướng của vũ trụ vạn pháp. Sau khi hoàn toàn thấu hiểu, chúng ta có thể thọ dụng, nhưng không được chấp trước nó. Cũng chính là nói, chúng ta có thể hưởng thụ, nhưng không thể chiếm hữu nó.

Thực tế hơn, chúng ta không cần nói gì khác, thân thể của chúng ta: Thân thể tôi, tôi có thể hưởng thụ nó, nhưng không thể chiếm hữu, không chiếm hữu được, vì sao? Nó biến hóa mỗi ngày, chúng ta làm sao khống chế được? Không thể khống chế, không thể chiếm hữu, nhưng có thể dùng nó. Không nên có tâm chiếm hữu, không nên có tâm khống chế. Có tâm chiếm hữu, có tâm khống chế, đây là độc bệnh, nó sẽ đem đến tật bệnh. Không có chiếm hữu, không có khống chế, đây là tâm lành mạnh, thân tâm mạnh khỏe. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh đối đãi thân thể này, dùng tâm bình

đăng đối đãi thân thể. Dùng tâm giác ngộ, nó tự nhiên sẽ mạnh khỏe. Những đạo lý này chúng ta cần phải hiểu, hiểu rồi phải biết dùng, tức là dùng trong cuộc sống hằng ngày. Đây gọi là chăm sóc sức khỏe, vệ sinh chăm sóc sức khỏe.

Điều này quả thật an vui, vui của người thế gian là giả, không phải thật, niềm vui của thế gian là kích thích. Người thật sự có công phu tu học, niềm vui của họ là gì? Niềm vui của họ là thấu hiểu, hoàn toàn thấu triệt chân tướng sự thật. Chúng ta nói một cách hiện thực, thân tâm cá nhân mạnh khỏe, gia đình chung sống hài hòa, mỗi người đều hiểu rõ tiền nhân hậu quả, làm sao có sai lầm được! Xã hội an định hài hòa, thế giới thái bình, như vậy tốt đẹp biết bao.

Phản nhẫn nhục, chúng ta chỉ học đến đây, chúng ta xem tiếp phần thứ tư. Thứ tư là tinh tấn, tinh tấn cũng có ba loại:

Thứ nhất là: “Mặc giáp tinh tấn”. Đây là ví dụ. Ngày xưa, lúc chiến tranh, binh sĩ khoác áo giáp bảo vệ thân thể, gọi là mặc giáp, tiên phong xông vào hiểm trận, hiện nay chiến tranh cũng như vậy. Quý vị thấy xe tăng, đó là áo giáp, đi tiên phong, nhưng chiến tranh bây giờ không giống nhau, thay đổi quá nhiều, không cần quân đội. Hiện nay dùng tên lửa, dùng hóa học, không cần dùng người, như vậy cũng có thể hủy diệt cả một thành thị, có thể chôn vùi vài trăm người.

Chúng ta muốn hỏi, loại chiến tranh này có phát sanh chăng? Khi chiến tranh phát triển đến mức độ này, thiên lý khó dung. Quý vị không tin có ông trời, nhưng thật có. Ông trời không bằng lòng. Như vậy sẽ trở thành hiện tượng gì? Nếu quý vị có năng lực để phát động chiến tranh này, khiến quốc gia người khác hủy diệt hoàn toàn trong mấy giờ. Nhưng hành động của quý vị chưa kịp tiến hành, thì bản thân quý vị bị hủy diệt trước, vì sao? Báo ứng, đây là thật không phải giả.

Quý vị tiêu diệt thành thị này, người ở đó thật sự có tội lớn như vậy chăng? Quốc gia này đáng bị hủy diệt ư? Nếu nó không có tội lớn như thế, mà hủy diệt nó, như vậy là chúng ta không tin thiên lý. Nhưng con người bây giờ không tin, không tin có thần, nhưng thần vẫn tồn tại, thần vẫn chiếu cố con người. Quý vị không tin họ, họ vẫn quan tâm quý vị, họ vẫn đang nhìn chúng ta. Nên vũ khí đại sát thương này là thiên lý không dung, nếu quý vị làm điều này, quý vị chưa dùng đến nó, đã gặp phải thảm họa, thảm họa gì? Động đất, núi lửa bộc phát, sóng thần. Nếu ba thứ này cùng đến, thì nơi này hoàn toàn bị hủy diệt, điều này quả thật đáng sợ.

Bồ Tát tu hành tinh tấn ba la mật, khởi tâm thệ nguyện lớn, tu các thắng hành. Đồng mãnh tinh tấn là ví dụ, không sợ khó khăn, không sợ khổ nhọc. Ở trước nhẫn được chúng ta mới có thể tinh tấn, mới có thể tiến về phía trước. Nếu không nhẫn được, quý vị sẽ thoái lui, đọa lạc. Nếu nhẫn được mới có thể tiến bước, mới có thể thành tựu. Đây là nhẫn nhục, chính là nói không có sợ hãi, đồng mãnh hướng về phía

trước. Quý vị hành chánh đạo, vậy thì sợ gì? Không phải vì mình, vì hai mục đích: Vì chúng sanh đau khổ, vì chánh pháp trường tồn.

Truyền thống văn hóa xưa là chánh pháp, rất nhiều Tôn giáo trên thế gian này cũng là chánh pháp. Nhưng trong xã hội ngày nay, có tà giáo, không thể nói không có, nó không phải chánh pháp. Chúng ta phải có trí tuệ để phân biệt đâu là chánh, đâu là tà. Thế nào gọi là tà? Tự tư tự lợi là tà. Chánh là gì? Đại công vô tư, giúp xã hội êm ấm, giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc, đây chính là chánh pháp. Nên phân biệt chánh tà chính là trí tuệ, nhưng xã hội bây giờ, người có trí tuệ này ngày càng ít, rất nhiều người không có trí tuệ. Không có trí tuệ là đi theo tà pháp để hủy diệt chánh pháp, chướng ngại chánh pháp. Có việc này. Nhưng chúng ta tin, vì Đức Phật và cổ nhân nói rằng: “Tà không thắng chánh”. Phải giữ vững chánh pháp, khi có chướng ngại cần phải giữ vững, đích thực tà không thể thắng chánh. Tà thì sao? Sẽ bị người khác vạch trần, chịu không được thử thách của thời gian. Vì sao Phật là chánh pháp? Vì đã trải qua 3000 năm thử thách. Vì sao Nho là chánh pháp? Ít nhất cũng chịu khảo nghiệm 5000 năm, Đạo cũng có 2500 năm thử thách. Lịch sử đã kiểm nghiệm chứng minh nó là chánh pháp.

Phật pháp, theo những gì lịch sử Trung quốc ghi chép, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm, hàng đệ tử Phật đời trước đều dùng niên đại này. Quý vị xem Đức Thế Tôn đản sanh, chúng ta tổ chức ngày ngài đản sanh, trong kệ tán Phật đều nói: Đức Phật ra đời là năm giáp dần thứ 24 của Chu Chiêu Vương, Đức Phật thuộc tuổi dần. Diệt độ vào năm thứ 53 của Chu Mục Vương. Theo ghi chép này, thì đến nay là 3038 năm.

Thế nên người xưa thường nói, điều này nói trong kinh điển 3000 năm trước. 3000 năm sau, được các nhà khoa học cận đại chứng minh, đây là thật không phải giả. Nên điều đầu tiên là chúng ta phải tin, không được hoài nghi. Nhưng tinh thần khoa học, điều đầu tiên là hoài nghi, nên khoa học rất khó thấy được chân tánh. Điều này không thể, chính là nó không thể giải quyết vấn đề sau cùng, vì Đức Phật dạy rằng: Chỉ có chứng được mới biết. Chứng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đến nghi cũng buông bỏ. Không khởi tâm không động niệm, quý vị sẽ chứng được, ngay trước mắt chúng ta, quý vị không cần tìm bất cứ đâu. Vì sao? Vì bản thể của tất cả pháp là tự tánh. Thế nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm và pháp đã hợp thành nhất thể. Tâm ở đâu? Ở trong pháp. Pháp ở đâu? Ở trong tâm. Chỉ cần chúng ta không khởi tâm không động niệm, lập tức thấy được. Nên phải nhớ, pháp thân Bồ Tát vĩnh viễn không khởi tâm động niệm.

Trong Phật giáo thường nói: Đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh, như ngài Huệ Năng vĩnh viễn không khởi tâm động niệm. Người như ngài Huệ Năng được bao

nhiều người? Phật giáo truyền đến Trung quốc, chính thức là Hán Minh Đế phái đặc sứ mời đến Trung quốc. Là năm Vĩnh Bình thứ mười, năm Minh Đế Vĩnh Bình thứ mười, năm 67 công nguyên. Năm nay là năm công nguyên 2011, đến năm 2060 là tròn 2000 năm. Như vậy là đã gần 2000 năm, ở Trung quốc quả thật có thành tựu, chúng ta có thể nói như vậy, thành tựu viên mãn chính là minh tâm kiến tánh.

Có mấy người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh? Chúng ta tính toán một cách bảo thủ nhất là trên 3000 người, quả thật đáng nể! Chưa đến 2000 năm, mà hơn 3000 người thành Phật, ngài Huệ Năng là trước hợp đặc thù, vì sao? Ngài là đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Những người khác không có tốc độ nhanh như vậy. Có người tu hai ba năm đã khai ngộ, có người năm sáu năm khai ngộ, có người bảy tám năm khai ngộ, có người mười năm hai mươi năm khai ngộ, còn có ba bốn mươi năm khai ngộ, đều có. Nhưng sau khi khai ngộ, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, thật sự không có gì khác biệt, giống như Đức Thế Tôn vậy, đây là chuyên nói về Thiên tông.

Ngoài Thiên tông ra, thì giáo môn đại khai viên giải cảnh giới tương đồng Thiên tông. Lý nhất tâm bất loạn niệm Phật của Tịnh độ tông, đây đều là cảnh giới bình đẳng. Như vậy hợp lại, người rất nhiều, nếu tất cả đều hợp lại nếu toàn bộ tông môn giáo môn đều hợp lại, chúng ta dự tính một cách bảo thủ nhất cũng không dưới một vạn người. Nếu đến cả Tịnh độ tông, chỉ cần là vãng sanh, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Số người này, tôi tin rằng chắc chắn không chỉ mười vạn người. Đây là 2000 năm nay, thật sự vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tức là thành Phật. Pháp môn này rất thù thắng, pháp môn khác khó tu, Tịnh tông dễ tu.

Thầy Lý sáng lập Liên xã ở Đài Trung, ông đã ở Đài Trung 38 năm, người trong hội Liên Xã ở Đài Trung vãng sanh chính thầy nói: Trong một vạn người đại khái có năm ba người, chúng ta coi như là năm người. Trong một vạn người có năm người. Liên hữu của Liên Xã quá 50 vạn, khi thầy ra đi đã hơn 50 vạn người. Trong một vạn người có năm người, mười vạn người có 50 người, dự tính cũng có khoảng 500 người. Vô cùng khả quan, đây là thành tựu thật sự, người trồng thiện căn quả thật rất nhiều. Công việc giáo hóa này của ông, nói đến trồng thiện căn, thì ở Đài Loan chúng tôi tin rằng, chắc chắn quá một nửa nhân khẩu của Đài Loan.

Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch tất cả, mới thật sự chịu tu tinh tấn ba la mật, thật sự giúp chúng ta nâng cao cảnh giới.

Tinh tấn thứ hai: “Nhiếp thiện tinh tấn”. Tuy Phật không nói, nhưng nó là thiện pháp, chúng ta phải siêng năng nỗ lực mà làm. “Vị tu phương tiện hành, tấn thú vô thượng bồ đề”. Phương hướng và mục tiêu của họ chính xác, là hướng đến vô thượng bồ đề. Phương pháp tuy Phật không nói, cũng được, chỉ cần phương hướng và mục tiêu đúng. Đức Phật dạy học rất khai mở, không phải dạy chúng ta giữ giới luật một cách cứng nhắc, không phải vậy. Đức Phật đích thực là dân chủ tự do khai mở, tuy

quản lý rất nghiêm khắc, nhưng tinh thần của ngài là khai mở. Khi chúng ta không có năng lực phân biệt chân vọng, thị phi, tà chánh, thì quản rất chặt chẽ. Khi có năng lực phân biệt, thì dần dần đã khai mở.

Ngày nay chúng ta tu Tịnh độ, phương hướng và mục tiêu của Tịnh độ vô cùng rõ ràng. Phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc làm gì? Là thân cận Phật A Di Đà, theo ngài học tập. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là Đức Thế Tôn chuyên giới thiệu về thế giới Cực Lạc, giới thiệu về Phật A Di Đà cho chúng ta. Từ bộ kinh điển này, chúng ta thấu hiểu về thế giới Cực Lạc, nhận thức được Phật A Di Đà. Nếu đối với thầy chúng ta không nhận thức, không rõ ràng thì làm sao học ngài được?

Khi tôi bắt đầu học Phật là 26 tuổi, mới bắt đầu học quen được Chương Gia đại sư, tôi rất có nhân duyên với đại sư. Đại sư dạy tôi đọc Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Ngài nói muốn học Phật, cần phải hiểu rõ về Đức Thế Tôn, nếu không nhận thức, không thấu hiểu về ngài, chúng ta sẽ đi sai đường. Hiểu về ngài, nhận thức về ngài, chúng ta sẽ không đi con đường oan uổng, đại sư nói điều này rất có đạo lý. Lúc đó hai cuốn sách này không có, trong Đại Tạng Kinh có, chúng tôi chép từ trong Đại Tạng Kinh, cũng may là phân lượng không nhiều. Đọc sách này xong mới biết, Đức Thế Tôn là Phật, không phải thần cũng không phải tiên. Lúc trẻ ngài là một phần tử tri thức vô cùng hiểu học, nói như cách nói hiện nay thì ngài rất hiểu học. 19 tuổi rời xa gia đình_ hiện nay gọi là đi du học. Lúc đó Ấn độ là đất nước của Tôn giáo, đất nước của triết học, tư tưởng học thuật rất phát triển. Mỗi học phái ngài đều học qua, mỗi Tôn giáo ngài cũng đều học qua.

Ấn độ tu học có một đặc sắc, bất luận là Tôn giáo hay là học thuật đều coi trọng Thiên định, điều này người Trung quốc không có, Ấn độ không ai không tu Thiên định. Tứ thiên bát định trong nhà Phật là học từ Bà la môn giáo, trong cảnh giới thiên định này, không có thời gian và không gian. Nên trong thiên định có thể thấy được quá khứ, thấy được vị lai. Đây là thiên định thế gian, nên cao nhất chỉ thấy được 28 tầng trời, xuống dưới có thể thấy được Địa ngục vô gián. Nghĩa là tình hình trong lục đạo, họ đều thấy được tất cả, thấy được, nghe được và tiếp xúc được. Mỗi người tu thiên định đều có thể thấy được, nên thiên định này ở Ấn độ rất phổ biến. Đối với tình hình trong luân hồi lục đạo, người Ấn độ thấu hiểu hơn bất kỳ ai. Nhưng Đức Thế Tôn không nói đến đây là dừng, ngài còn muốn biết, biết điều gì? Lục đạo từ đâu mà có? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới chăng? Vấn đề này học thuật đương thời không giải đáp được, Tôn giáo cũng không giải đáp được. Trong giới Tôn giáo, cho rằng Tứ Không Thiên là cảnh giới của Đại Bát Niết Bàn, đây là một sự ngộ nhận. Vì Tứ Không Thiên là linh giới, họ không cần thân thể.

Lão tử của Trung quốc cũng có tư tưởng này, Lão tử nói: “ngô hữu đại hoạn vị ngô hữu thân”, ông nói: lo lắng lớn nhất của chúng ta là gì? Chúng ta có thân thể, không có thân thể tốt biết bao. Tư tưởng này chính là Vô Sắc Giới Thiên. Nên Vô Sắc Giới Thiên là phạm phu cao cấp trong lục đạo. Họ đến thân thể cũng không cần, nhưng họ chưa giác ngộ, nên đã ngộ nhận Tứ Không Thiên là Đại Bát Niết Bàn, không còn nâng cao hơn nữa. Đức Thế Tôn tiếp tục nâng cao cảnh giới, nên ngài đã tham học suốt 12 năm, những nơi nào cần học ngài đều học qua. Dưới cội cây bồ đề trong kinh điển ghi chép: Ở dưới cội Tất Bát La, ngài buông bỏ tất cả sở học 12 năm, nhập sâu vào thiền định, mọi vấn đề đều được giải quyết. Ba đáp án đều hiện tiền: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật Thành Phật, thành tựu trí tuệ viên mãn cứu cánh. Chúng ta gọi là đắc đạo, chính là ý này.

Sau khi khai ngộ ngài bắt đầu giáo hóa, 30 tuổi bắt đầu dạy học, 79 tuổi niết bàn, giáo hóa 49 năm. Trong kinh điển ghi chép, chúng ta không thấy ngài nghỉ ngày nào, không có. Ngày ngày đều dạy mọi người, ngày ngày đều giải quyết khó khăn cho mọi người, ghi chép lại trở thành kinh điển, nhờ vậy chúng ta mới hoàn toàn thấu triệt. Đức Thế Tôn khi tại thế là người như thế nào? Nhà giáo dục, ngày nay chúng ta gọi là nhà giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên.

Bản thân ngài là thân phận gì? Người làm công tác giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên tình nguyện, ngài không nhận học phí. Đời sống bản thân rất đơn giản, ba y một bình bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, ngài sống một đời như vậy. Sau cùng ngài viên tịch ở trong rừng, chứ không phải ở trong nhà, suốt đời nhắm vào việc dạy học. Chúng ta xưng ngài là thầy, đây là quyết định đúng đắn, đệ tử Phật xưng Đức Thế Tôn là Bôn Sư người thầy căn bản. Đức Phật là người thầy khai sáng giáo dục, ngài là thân phận này, không liên quan gì đến Tôn giáo.

Ngày nay xem ngài thành mê tín, xem ngài là Tôn giáo, tội này nặng biết bao! Đây là gì? Người cứu chúng ta, sao chúng ta dùng thái độ này để nhìn ngài? Ngài có thể cứu xã hội, thật sự có thể giải quyết vấn đề.

Lần này tôi đến Nhật Bản giảng kinh, Nhật bản gặp đại thiên tai động đất tháng 3/2011, nghiêm trọng nhất là còn có phóng xạ. Họ còn có một chút tín tâm, họ nghĩ giảng kinh có thể giúp ích cho việc hóa giải thiên tai. Tôi đến đó, có giúp gì được chẳng? Nhất định giúp được, vì sao? Con người sau khi hiểu được đạo lý, tâm ý niệm vừa chuyển thì thiên tai liền giảm nhẹ. Nhất định phải đoạn ác tu thiện, phải cải tà quy chánh, phải đoạn chánh tâm niệm.

Tôi nói với mọi người, ngày nay có thể cứu được Nhật Bản chỉ có một người. Họ hỏi tôi là ai? Tôi nói Thiên Hoàng, vì sao? Người cứu quý vị phải là người mà nhân dân của quý vị đối với họ có sự tôn kính tột cùng. Người đó nói chuyện, quý vị nghe lời, như vậy mới được cứu. Tôi dạy quý vị đoạn ác tu thiện, quý vị bán tín bán nghi.

Nếu Thiên Hoàng dạy quý vị đoạn ác tu thiện, quý vị sẽ thực hành. Thế nên ông ta phải có uy vọng, phải được nhân dân tin tưởng, tôi nói ông ta sẽ làm được. Tôi khuyên họ, Nhật Bản phải buông bỏ, mãi mãi từ bỏ chủ nghĩa phát xít, mãi mãi buông bỏ dùng thủ đoạn chiến tranh, đối với các quốc gia khác. Không lấy chiến tranh làm thủ đoạn, phải đem truyền thống văn hóa phát triển rộng rãi.

Truyền thống văn hóa Nhật toàn là của Trung quốc, bản thân Nhật bản không có văn hóa, thế nên tôi rất thích Nhật bản, vì sao? Vì đến Nhật bản giống như trở lại thời nhà Đường ngày xưa. Quý vị xem áo quần, ăn uống, đi đứng của họ, tất cả đều như vậy không hề thay đổi. Tatami (tấm thảm) của Nhật bản là vật của Trung quốc, thời đại Xuân Thu Chiến Quốc của Trung quốc, sau khi họ học rồi thì không hề thay đổi. Nên chúng tôi rất khâm phục tinh thần bảo thủ này của Nhật bản. Ở Trung quốc không còn nữa, nhưng đến Nhật bản lại nhìn thấy tất cả.

Họ mặc phục trang_ quý vị đến tiệm mua áo quần, thấy thương hiệu: Tiệm áo quần nước Ngô, Ngô là ở đâu? Giang Tô. Quý vị xem, thời Ngô Việt, nước Ngô chính là Giang Tô, nước Việt chính là Triết Giang. Phục trang của họ chính là phục trang của thời nhà Ngô, sau khi học được họ vẫn mặc như vậy cho đến ngày nay, mang guốc mộc toàn bộ đều là của Trung quốc. Guốc mộc này, lúc nhỏ tôi ở quê nhà, nông thôn, vào mùa mưa là mang guốc mộc, không có đôi ủng. Kiểu giáng của guốc mộc hoàn toàn giống với kiểu cách của Nhật Bản, chẳng qua họ làm hai quai cố định, còn chúng ta dùng hai quai cột trên dây. Mùa mưa đi ra ngoài, không có ủng nên dùng guốc mộc. Thế nên đến Nhật bản sẽ thấy được nét văn hóa Trung quốc ngày xưa.

Nhân dân tốt, bá tánh ở nông thôn rất chất trực, nhân đạo, nặng tình nghĩa, quả thật hiếm có. Vì vậy họ muốn tổ chức một điểm thí nghiệm, như thí nghiệm của chúng tôi ở Thang Tri, sẽ làm thành công hơn chúng ta, căn bản của họ quá tốt. Tôi động viên Thủ tướng Cưu Sơn làm, nơi tôi đến giảng kinh chính là quê hương của ông, cách nhà của ông đi xe khoảng 20 phút. Tôi nói làm thí nghiệm ngay ở quê hương của ông, ông làm việc này còn cao hơn làm thủ tướng, có ý nghĩa hơn làm thủ tướng, rất hiếm có!

Tinh tấn thứ ba là lợi lạc tinh tấn. Khuyến hóa tất cả chúng sanh đều tu đạo, đây là điều nhất định phải nghĩ đến. Chúng sanh quá khổ, khổ từ đâu mà có? Do mê mà có. Làm sao để khiến chúng sanh ly khổ đắc lạc? Khiến chúng sanh giác ngộ họ sẽ vui, họ liền ly khổ đắc lạc. Thế nên Đức Thế Tôn, giúp tất cả chúng sanh khổ nạn ly khổ đắc lạc, dùng phương pháp chính là phá mê khai ngộ. Vì ly khổ đắc lạc là quả, phá mê khai ngộ là nhân, chúng ta làm từ nhân. Vì thế suốt một đời giáo hóa của ngài, chính là suốt đời giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, sau đó tự nhiên ly khổ đắc lạc.

Trong đây quý vị xem, tài bố thí_nội tài, dùng thân thể, trí tuệ, lao lực của chính mình_nội tài. Pháp bố thí, vô úy bố thí, tất cả đều lấy phương thức tinh tấn nhất, biểu diễn cho chúng ta thấy, làm một tấm gương tốt nhất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 479